

JUN21 2020 - 2021

Regal White

Male

Lot No.	Qty	Description	Price	
327401	64	40 SAGA XP C2		
* 327402	205	40 SAGA 2XP C2		
* 327403	120	325 Skins	*	*
* 327404	225	30 SAGA XP C2	*	*
* 327405	66	291 Skins	*	*
* 327406	225	30 SAGA 2XP C2	*	*
* 327407	111	336 Skins	*	*
327408	132	20 SI PALE C2		
327409	146	20 SI XP C2		
* 327410	293	20 SI XP C2		
* 327411	80	373 Skins	*	*
327412	275	20 SI 2XP C2		
327413	265	20 SAGA PALE C2		
327414	149	20 SAGA XP C2		
* 327415	265	20 SAGA 2XP C2		
* 327416	103	368 Skins	*	*
327417	185	30/20 SAGA XP/2XP C2 WB2		
327418	74	0 SAGA XP C2		
327419	214	0 SAGA 2XP C2		
327420	85	1 SAGA XP/2XP C2		

JUN21 2020 - 2021

Regal White Velvet

Male

Lot No.	Qty	Description	Price	
327461	106	50 SAGA 2XP VELV1 C2		
327462	83	40 SAGA XP VELV1 C2		
* * * * * * 327463 *	205	40 SAGA 2XP VELV1 C2		
* 327464 * * * * *	135	340 Skins	* *	
327465	74	40 IA XP/2XP VELV1 WB2 C2		
327466	93	30 SI XP VELV1 C2		
327467	112	30 SI 2XP VELV1 C2		
327468	175	30 SAGA XP VELV1 C2		
* * * * * * 327469 *	224	30 SAGA 2XP VELV1 C2		
* 327470 * * * * *	178	402 Skins	* *	
327471	64	30 SAGA XP VELV2 C2		
327472	138	30 SAGA 2XP VELV2 C2		
327473	213	20 SI 2XP VELV1 C2		
327474	131	20 SAGA XP VELV1 C2		
327475	325	20 SAGA 2XP VELV1 C2		
327476	44	20 SAGA XP VELV2 C2		
327477	93	20 SAGA 2XP VELV2 C2		
327478	162	30/20 SAGA XP/2XP VELV1 WB2 C2		
327479	42	0 SAGA XP VELV1 C2		
327480	160	0 SAGA 2XP VELV1 C2		

JUN21 2020 - 2021

Regal White

Female

Lot No.	Qty	Description	Price	
427401	78	0 XP/2XP C2 IA CHIP		
* 427402	445	0/1 XP/2XP C2 SI		
* 427403	86	531 Skins	*	*
427404	120	0/1 XP/2XP C2 SI LNAP		
427405	116	1 XP/2XP C2 IA CHIP		
427406	238	0/1 XP/2XP C2 SAGA LNAP		
* 427407	445	0/1 XP/2XP C2 SR/S		
* 427408	399	844 Skins	*	*
427409	176	2 XP/2XP C2 SI		
427410	217	1/2 XP/2XP C2 IB CHIP		
427411	57	1/2 ALL C2 II		
427412	102	2 XP/2XP C2 IA CHIP		
427413	367	2 XP/2XP C2 SR/S		

JUN21 2020 - 2021

Regal White Velvet

Female

Lot No.	Qty	Description	Price	
427461	119	0 XP/2XP C2 SI VELV1		
427462	123	0 XP/2XP C2 IA VELV1 CHIP		
427463	366	0 XP/2XP C2 SR/S VELV1		
427464	369	1 XP/2XP C2 SI VELV1		
427465	117	0/1 XP/2XP C2 IB VELV1 CHIP		
427466	154	1 XP/2XP C2 IA VELV1 CHIP		
* * * * *	* * * * *	1 XP/2XP C2 SR/S VELV1		
* 427467	485			
* 427468	304	789 Skins		*
* * * * *	* * * * *		* * * * *	
427469	183	2 XP/2XP C2 SI VELV1		
427470	105	2 XP/2XP C2 IA VELV1 CHIP		
427471	321	2 XP/2XP C2 SR/S VELV1		